

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Tệp tin đính kèm:

Mục 3. BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:			
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, trong đó thể hiện được: - Mặt bằng bố trí công trình tạm, lán trại thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, đường tạm thi công; - Rào chắn, biển báo, tổ chức biện pháp phân luồng giao thông. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Bố trí Văn phòng Ban chỉ huy công trường; Văn phòng TVGS và Chủ đầu tư tại hiện trường; - Kho lưu trữ vật tư, thiết bị...của nhà thầu; - Bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng; - Đảm bảo giao thông trong và xung quanh công trường.		Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
1.2. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường thể hiện được: - Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. - Bộ phận thi công: có phân chia các tổ, đội thi công phù hợp		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Không đạt
Có sơ đồ, mô tả đầy đủ, hợp lý theo yêu cầu.			Đạt
Không đáp ứng yêu cầu.			Không đạt

đặc điểm thi công gói thầu.		
- Mối quan hệ trong và ngoài công trường		
1.3. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tổ chức thi công công trình; Tháo dỡ các cấu kiện	Có bản vẽ và đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp gói thầu	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
1.4. Biện pháp thi công tổng thể, bố trí mũi thi công, trình tự thi công các hạng mục của gói thầu	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công chi tiết, cụ thể cho từng khu vực, từng hạng mục quy định tại Chương V và Mẫu số 01A, Chương IV của E-HSMT và từng giai đoạn hợp lý, đảm bảo chất lượng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.5. Biện pháp, công nghệ thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu (quy định tại Chương V và Mẫu số 01A, Chương IV của E-HSMT) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu;	Có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật; phù hợp với hiện trạng công trình và các đề xuất kỹ thuật của nhà thầu.	Đạt
	Có nhưng không đầy đủ hoặc không đúng trình tự, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình hoặc các đề xuất kỹ thuật của nhà thầu.	Không đạt
1.6. Biện pháp đảm bảo thi công trong điều kiện mưa, bão	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ, hợp lý, phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận		Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết; có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hợp lý.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công > 30 ngày hoặc không có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hoặc kế hoạch, thuyết minh không hợp lý.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (phải có đầy đủ các biểu thời gian, huy động vật liệu, nhân lực, ca máy và số lượng chủng loại xe máy thiết bị thi công từng hạng mục phù hợp).	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết, vật liệu, nhân lực, ca máy hoặc có Biểu tiến độ thi công chi tiết, vật liệu, nhân lực, ca máy nhưng không hợp lý, không đủ ý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.3. Tính phù hợp: - Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. - Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. - Giữa tập kết vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình và tiến độ thi công	Đề xuất chi tiết đầy đủ, hợp lý, khả thi cho tất cả các nội dung	Đạt
	Đề xuất thiếu 1 trong các nội dung hoặc 1 trong số các nội dung không phù hợp	Không đạt
2.4. Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trong mùa mưa, giải pháp đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu của chủ đầu tư	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
Kết luận	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động			
3.1. Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu	Có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng công trình, hợp lý, khả thi;	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt	
	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt	
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt	
	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất vật tư (chủng loại, nguồn gốc, địa điểm cung cấp) và biện pháp tổ chức thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt	
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu: - Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và hiện trường, phù hợp với tiến độ thi công; - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công; - Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu từ địa điểm cung cấp tới công trình - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Bảo quản vật liệu và thiết bị khi tạm dừng thi công, khi mưa bão;	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt	
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: - Quy trình và biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công; - Quản lý chất lượng công trình khi tạm dừng thi công; - Biện pháp sửa chữa các hư hỏng, khuyết tật của công trình trong quá trình kiểm tra nghiệm thu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt	

3.5. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có mô tả đầy đủ, hợp lý các công tác.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.6. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường không hợp lý, không khả thi với đề xuất về biện pháp thi công.	Không đạt
3.7. An toàn lao động:	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
- Có cam kết yêu cầu về bảo hiểm theo mục E-DKC 19.1, Chương VII của E-HSMT		
3.8. Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.9. Vệ sinh môi trường:	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

3.10 Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường: Có biện pháp đảm bảo an toàn đầy đủ, hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với: các công trình liên kề; các công trình hạ tầng, cây xanh, người dân xung quanh khu vực thi công.	Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp Không đáp ứng yêu cầu	Đạt
3.11. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông: - Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong thi công, ra, vào công trình, biện pháp phân luồng giao thông: Đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đặc thù công trình. - Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình vận chuyển vật tư : Đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với cự ly, tuyến đường vận chuyển từ nơi cấp tới công trình, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đặc thù công trình.		Đạt
Kết luận	Không đề xuất hoặc đề xuất không đạt yêu cầu.	Không đạt
	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
4.1. Bảo hành Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khác phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu Không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết	Đạt Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. Đạt

		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:			
1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng			
Có đính kèm bản cam kết đầy đủ các nội dung về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, cụ thể:		Có đính kèm bản cam kết đầy đủ các nội dung yêu cầu.	
(i) Không có trường hợp Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;		Đạt	
(ii) Không có trường hợp Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, từ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;		Không	
(iii) Không có trường hợp Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, từ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;		Không đạt	
(iv) Không có trường hợp Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.		Không đạt	
(v) Không có trường hợp Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất		Không đạt	
(vi) Không có trường hợp Nhà thầu không nộp bản gốc bảo		Không đạt	

đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đầu thầu. (vii) Không có trường hợp Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (viii) Không có trường hợp Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn (ix) Không có trường hợp Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đầu thầu trong nước.		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Các yếu tố cần thiết khác:		
6.1. Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu, thiết bị theo danh mục nêu tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT		Đạt
- Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại vật liệu. Đáp ứng đầy đủ chủng loại, chất lượng theo yêu cầu quy định tại điểm a), Khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT. - Các hàng hóa phải có bảng thông số chi tiết kèm Catalogue chính hãng hoặc xác nhận của nhà sản xuất đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế.		
Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.		Không đạt
- Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị		Đạt

các vật liệu chủ yếu theo yêu cầu đề xuất tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT.	cung cấp dành riêng cho gói thầu này với đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. - Đơn vị cung cấp có ngành nghề phù hợp, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. Đối với những vật liệu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải kèm theo giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị.		
6.3. Ủy tín nhà thầu thực hiện gói thầu: - Nhà thầu có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu gồm: thực hiện chỉ trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Nhà thầu có cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu; - Nhà thầu cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liên kề trong quá trình thi công toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có). <i>* Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận</i>	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt	Không đạt
Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ	Đạt	Không đạt
Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.			
Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.		Đạt	Không đạt
Kết luận			

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có); Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT;

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDX có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.